TRUNG TÂM VĂN HÓA NỔI CỬA VẠN
nét riêng của Vịnh Hạ Long

THS. NGỌC CĂN* - VĂN HỌC**

Nằm khuất giữa những đảo nhấp nhô, trùng điệp trong khu núi Ngọc, cách bến tàu Bãi Cháy khoảng 30 km về phía Đông Nam, đó là làng chài Cửa Vạn trên Vịnh Hạ Long, thuộc phường Hùng Thắng, tỉnh Quảng Ninh. Từ lâu Cửa Vạn được coi như "Thủ đô" của một dạng làng chài. Tuy mang danh là thuộc phường nhưng ngôi làng này không có đường phố, không sầm uất như bao phường ở các thành phố, thị xã trên đất liền. Với những bè nổi trên biển, những con thuyền đánh cá dập dìu, những ngư dân thật thà, chất phác, đôn hậu, giản dị, chân thành, quanh năm "kết duyên" cùng sóng nước là những nét độc đáo tạo nên sắc thái, đặc trưng riêng của con người nơi đây, chẳng giống với bất cứ cư dân nào sống trên vùng sông nước từ Bắc chí Nam.

Làng chài Cửa Vạn còn hấp dẫn bởi ngư dân nơi đây có những nét văn hóa riêng. Theo nghề đánh bắt hải sản, chinh phục biển khơi của tổ tiên truyền lại, từ bao đời nay, tiếp tục ánh hào quang của nền văn hóa Hạ Long rực rỡ, họ đời nối đời sinh sống trên thuyền, chỉ khi chết mới gửi xác ở một bờ đảo hoang. Ngôi nhà của họ là con thuyền, bè nổi. Hàng nghìn hòn đảo lớn nhỏ, trập trùng như giăng lũy giăng thành che chắn cho họ khi trái nắng trở trời, khi đi làm ăn hay lúc nghỉ ngơi neo đậu, và cũng là một "thành trì" giúp người dân Việt từ hàng nghìn năm nay chống lại quân xâm lược. Sống trên

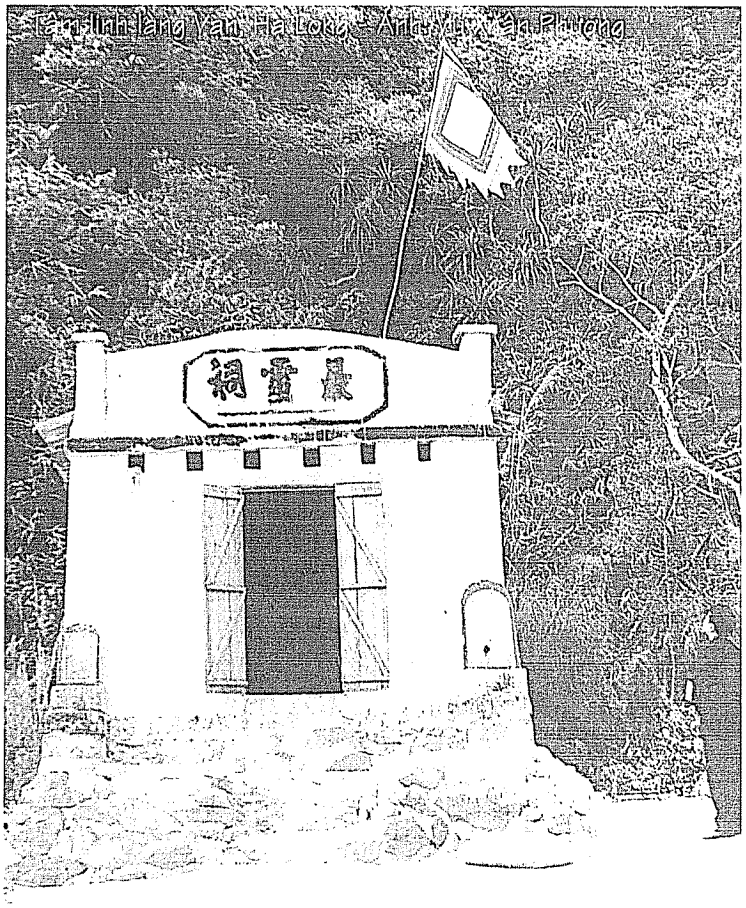

*,** BAN QUẢN LÝ VỊNH HẠ LONG

biển, mối quan hệ với đất liền không thường xuyên, phương thức làm ăn kinh tế 100% dựa vào biển, cho nên, đời sống kinh tế của ngư dân còn nhiều khó khăn. Học vấn của dân Cửa Vạn cũng không lấy gì làm cao cho lắm. Trước năm 1999, có tới 90% số dân là mù chữ. Chỉ đến năm 1998, khi các ngành chức năng ở Quảng Ninh xây dựng lớp học nổi trên Vịnh thì "cái chữ" mới đến với các gia đình vạn chài. Trình độ học vấn thấp nhưng ngư dân làng chài Cửa Vạn vẫn đang sở hữu những giá trị văn hóa của riêng họ. Cùng với các làng chài Vông Viêng, Ba Hang, Cống Tàu, làng chài Cửa Vạn có một dòng văn hóa độc đáo, đặc sắc như: Hát Giao duyên (hát chèo đường, hát đám cưới, hò biển...); các tri thức dân gian, các bài thuốc chữa bệnh của người đi biển; các phong tục, tập quán hoàn toàn khác so với cư dân ở đồng bằng Bắc Bộ và nhiều vùng quê khác trên đất nước ta.

Cư dân Cửa Vạn sinh ra và lớn lên trên biển, quen "ăn sóng nói gió", những con người luôn luôn có sự "hoà nhập", cùng nhau đoàn kết, kiên cường trước đầu sóng ngọn gió; cùng "Chung lưng đấu cật", cần cù làm ăn và tạo nên sức mạnh đập tan âm mưu xâm lược của mọi thế lực ngoại xâm, gìn giữ từng tấc đất biên cương nơi địa đầu Tổ quốc. Đây là một trong những điển hình về văn hóa làng chài, trong rất nhiều làng chài dọc theo bờ biển dài 3.260 km của nước ta. Hiện nay, lần đầu tại Việt Nam, làng chài Cửa Vạn đang là địa điểm được chọn để xây dựng một Trung tâm Văn hóa nổi, một "pha" của Bảo tàng Sinh thái Hạ Long, đồng thời là một mô hình trung tâm văn hóa dành cho cộng đồng ngư dân vạn chài sinh sống trên biển.

Bảo tàng Sinh thái Hạ Long được sinh ra nhằm phát triển bền vững các nguồn tài nguyên môi trường, các di sản lịch sử văn hóa và nhân văn trong một vùng nhất định. Đó chính là nơi các cộng đồng địa phương sinh sống và cùng tham gia tạo dựng các giá trị văn hoá, quản lý và phát huy các giá trị đó... Trong 12 đề tài của Bảo tàng Sinh thái Hạ Long,Trung tâm văn hóa nổi Cửa Vạn được chọn là một trong những dự án mở đầu, đã được chính phủ nước Việt Nam phê duyệt, và chính phủ Na-Uy tài trợ với kinh phí 410.000 USD. Ban quản lý Vịnh Hạ Long là đơn vị trực tiếp thực hiện Dự án dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cùng Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam và Bộ Văn hóa – Thông tin. Dự án bắt đầu thực hiện từ tháng 7 năm 2003 và dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2004. Với 6 mục tiêu cụ thể dưới đây:

1. Bảo tồn, giới thiệu các giá trị văn hóa của ngư dân vạn chài. Không chỉ văn hóa truyền thống mà cả văn hóa đương đại, không chỉ là văn hóa điển hình mà cả văn hóa đời thường;

2. Tuyên truyền, quảng bá, giáo dục cộng đồng ngư dân và du khách giữ gìn cảnh quan môi trường, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của ngư dân làng chài, của di sản thế giới Vịnh Hạ Long;

3. Là nơi giao lưu văn hóa giữa các ngư dân làng chài Cửa Vạn với các làng chài khác trong khu vực, với cộng đồng dân cư và với du khách;

4. Là nơi thu hút học sinh, sinh viên, các nhà nghiên cứu đến tham quan, học tập, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm;

5. Trưng bày, trình diễn các loại hình văn hóa bản địa phục vụ khách tham quan;

6. Tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập nâng cao đời sống kinh tế, xã hội cho người dân làng chài Cửa Vạn.

Để thực hiện những mục tiêu trên, ngoài những hạng mục công trình thiết yếu của một nhà văn hóa cộng đồng, Trung tâm Văn hoá nổi Cửa Vạn sẽ được thiết kế xây dựng các phòng trưng bày cố định và triển lãm chuyên đề, ở đây luôn cập nhật những thành tựu, thông tin mới nhất về các hình thức kiếm sống, các ngư cụ đánh bắt, các hình thức tín ngưỡng, phong tục tập quán, ...và cuộc sống thường nhật của ngư dân vạn chài. Ngoài ra, trung tâm sẽ được xây dựng các khu trình diễn, trình chiếu những giá trị văn hóa dân gian. Như vậy, phần trình diễn sẽ là mảng quan trọng, hấp dẫn đối với tất cả mọi người khi đến với Trung tâm Văn hóa nổi Cửa Vạn. Các hình thức văn nghệ dân gian như hát đám cưới, hát đúm, hò biển truyền thống sẽ được các thế hệ nam nữ làng chài trực tiếp thể hiện. Ở phần trình chiếu, trung tâm sẽ giới thiệu toàn bộ các hình thức diễn xướng dân gian làng chài qua hệ thống màn hình. Chúng ta sẽ có cái

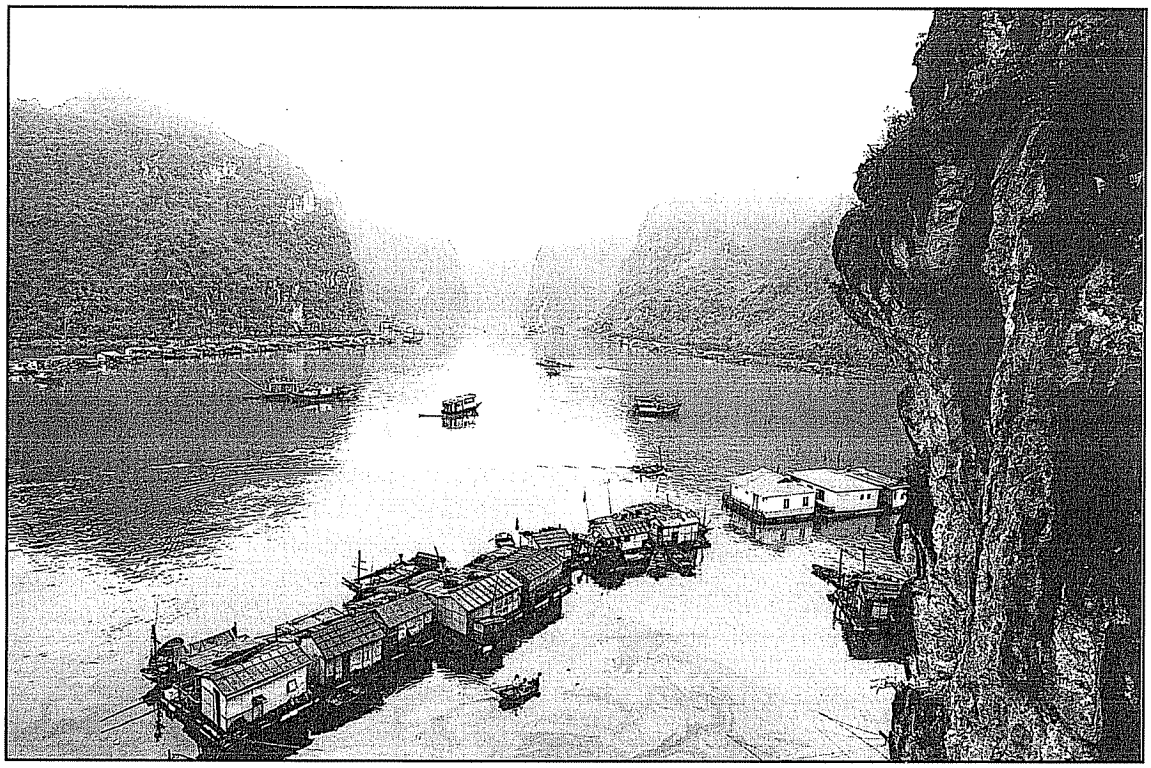

Làng chài Cửa Vạn - Ảnh: Vũ Xuân Phương

nhìn toàn cảnh hơn trong đời sống văn nghệ của ngư dân qua những bộ phim này.

Thử nhìn lại một số hình thức văn nghệ dân gian của ngư dân vạn chài Hạ Long để nhận thấy tính độc đáo của nó, từ đó, mới thấy hết ý nghĩa giá trị của loại hình văn nghệ này và đặt ra những yêu cầu cấp thiết để bảo tồn tái tạo.

Với đặc trưng cơ bản, con thuyền vừa là nhà ở, vừa là phương tiện đi lại, vừa là phương tiện làm ăn kiếm sống của ngư dân vạn chài Đông Bắc, "Ngôi nhà" của họ, thường lênh đênh nay đây mai đó, ra khơi vào lộng, tùy từng hình thức đánh bắt, theo con nước, mùa vụ. Lúc buồn vui giận dỗi, khi giao lưu sớm tối, kết bạn, lấy vợ gả chồng và cả khi tổ chức lễ tết, hội hè... chính là nguồn gốc ra đời của những làn điệu, câu hát giao duyên, thường gọi là: Hò biển, hát đúm, hát chèo đường, hát đám cưới.... Thăng trầm cùng lịch sử đất nước, lớp bụi thời gian và sự tàn phá của chiến tranh đã phần nào làm phai mờ, lãng quên đi những giọng hò tiếng hát một thời. Tuy nhiên, dư âm của nó vẫn còn lưu lại trong ký ức của những thế hệ, nay đã ở vào cái tuổi "thất thập cổ lai hy", mà một thời son trẻ họ là những chàng trai vạm vỡ, da rám nắng và gió biển, những cô gái e ấp nơi cánh buồm, rồi họ trở thành cô dâu, chú rể, những "Bồ Đa", "Chánh Sứ". Những "cây hát" nổi tiếng mỗi dịp đình đám, lễ hội những đám hỏi cưới lấy vợ gả chồng hay mỗi dịp xuân về. Từ khi Nghị quyết 5 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII ra đời, với quan điểm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, ngành văn hóa thông tin đã chủ động nghiên cứu, sưu tầm, tổ chức hội diễn, liên hoan văn hóa quần chúng cơ sở... giới thiệu các làn điệu hát dân ca trên các kênh thông tin đại chúng, một số công trình nghiên cứu, các tác phẩm của các nhà nghiên cứu văn học nghệ thuật được biên soạn xuất bản. Những giá trị văn hóa truyền thống với hàng loạt điệu hò câu hát, phong tục tập quán một thời quên lãng được khôi phục. Song, nhìn lại, đến nay một số hình thức văn nghệ dân gian của ngư dân vạn chài Hạ Long dù đã được nghiên cứu, sưu tầm, giới thiệu... nhưng vẫn còn là một lối ngỏ chưa có sự giải đáp thỏa đáng.

Tạm điểm lại một vài nét tiêu biểu của văn hoá làng Vạn như sau: Hát giao duyên của cư

dân vùng biển Quảng Ninh xuất hiện và phát triển thành những giá trị văn hóa phi vật thể từ khá lâu đời. Trải từ đời này sang đời khác nó được trau chuốt, gọt dũa, tích tụ để góp phần làm phong phú văn hóa dân tộc. Hát giao duyên của ngư dân vạn chài Hạ Long có nhiều hình thức, làn điệu, song chủ yếu là lối hát đối đáp giữa nam và nữ, đặc sắc hơn cả là hát chèo đường, hò biển và hát cưới trên thuyền.

Hò biển, hát chèo đường (hát chèo thuyền) còn gọi là hát đúm, hát trai gái, hát đố, hát giảng. Giai điệu của lối hát này gần với giai điệu của giọng hò miền Trung nhưng có phần mềm mại, chậm rãi, mênh mang, trữ tình riêng. Sau tiếng "..ơ..ơ...ơ" ngân rất dài là lời hát với tiết tấu chầm chậm, âm vực thấp, vì vậy ai cũng có thể hát được. Cái hay của hát đúm được thể hiện trong ý tứ của lời ca, những bài ca dao theo thể thơ lục bát hoặc lục bát biến thể, chủ đề về tình yêu nam nữ, với sự đối đáp ứng biến nhanh nhạy, hay họa lại một cách tinh tế, ý nhị. Hát "chèo đường" thường diễn ra rất tự nhiên ở mọi nơi, mọi lúc trên Vịnh Hạ Long. Hàng ngàn đảo lớn, đảo nhỏ, những chòm, vụng, tùng, áng là những địa hình rất lý tưởng che chắn an toàn cho gia đình ngư dân vạn chài, không sợ giông bão, mà tạo hứng cho họ nảy ý sinh tình. Giữa vùng non xanh nước biếc, sơn thủy hữu tình, những khi chung bến chung bờ, khi buông neo chờ gió đợi con nước, xin nhau miếng trầu, mời nhau chén nước. Nhất là khi chiều xuống trăng lên, con thuyền bồng bềnh, trôi theo con nước, ánh trăng dát vàng trên mặt Vịnh, thuyền này hát gọi, thuyền kia đáp lời... Giọng hò, tiếng hát vút lên, vang vọng, ngân nga theo sắc nước mây trời, khi thì bay bổng lên không trung, khi thì theo con sóng lan tỏa vọng vang từ đảo này sang đảo khác. Dẫu chẳng nên duyên vợ chồng thì cũng giãi bày cho khỏi phụ lòng nhau. Nếu hợp cảnh, hợp tình thì hát hỏi hát đáp, thử tài thử tình cho đến trắng đêm, sáng ra tỏ mặt nhân tình. Nhiều đôi, hát hết đêm này qua đêm khác suốt một tuần trăng mới thật ngã lòng...rồi họ nên duyên ... Chính vì vậy hát giao duyên trên biển là những khúc hát say đắm nhất, những sinh hoạt không thể thiếu trong lúc lao động, khi nghỉ ngơi, đặc biệt là những ngày lễ tết, ngày hội làm xao xuyến lòng người. Say đắm như lời hát:

Trên lồng chim, dưới đôi Gà Chọi/ Em hát câu này, rằng gọi anh ra/ Những người hát tối hôm qua/ Hôm nay có giỏi thì ra hát cùng/ Hát cho con gái có chồng/ Con trai có vợ, nạ dòng có con/ Hát cho má đỏ môi son/ Nó thông như điếu, nó tròn như se/ Có nghe nín lặng mà nghe/ Em kể như quấn như quýt, như se vào lòng...

Xưa kia, dân chài Hạ Long chưa có nhà bè, con thuyền vừa là nhà ở, vừa là phương tiện đi lại, vừa là phương tiện đánh bắt, nay đây mai đó. Không phải họ hàng, họ

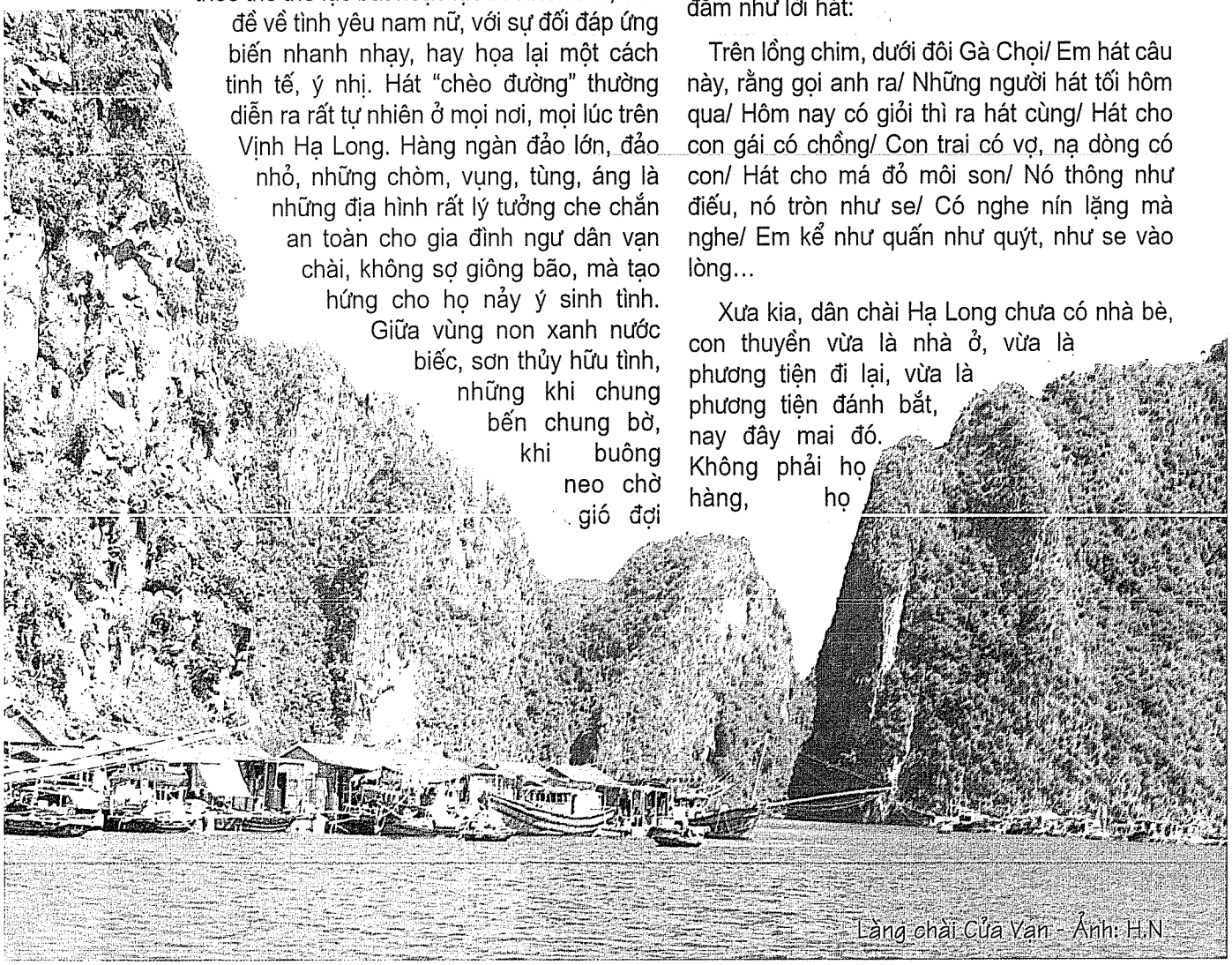

Làng chài Cửa Vạn - Ảnh: H.N

thường quen nhau qua giọng hò tiếng hát. Hát giao duyên trở thành "phương tiện" giao lưu, tâm tình, trao đổi kinh nghiệm làm ăn, và tự lúc nào, hát giao duyên trở thành nhu cầu không thể thiếu của ngư dân. Vì vậy, lời ca hát giao duyên phong phú, đủ các cung bậc, có kín đáo duyên dáng, lại có cả mê đắm suồng sã; có thủy chung chân thành, lại có cả giận hờn ghen tuông; có khi khép nép, nhún nhường lại có khi đanh đá, chua ngoa...

Ngoài hát chèo đường, người dân vạn chài Hạ Long còn có tục hát đám cưới. Hát đám cưới trên thuyền chính là một "hội hát giao duyên". Bên ngoài, trên khoang mũi là ba lần "ngõ", cách điệu bằng ba dải lụa chăng thứ tự từ mũi thuyền đến khoang giữa. Dải lụa màu xanh tượng trưng ngõ khách, dải lụa màu vàng tượng trưng ngõ cheo, dải lụa màu đỏ tượng trưng ngõ hoa. Ở chính cửa vào khoang giữa có treo một đôi chim bằng bông, hoặc đan bằng tre dán giấy. Có đám kết hình chim phượng, có đám đôi chim bồ câu... Nhà trai thường đi đón dâu vào sau bữa cơm chiều. Dẫn đầu nhà trai là một vị cao niên trong họ gọi là Chánh Sứ. Cuộc hát bắt đầu từ hát dậy gánh:

Bây giờ đã đến giờ thân/ Nào trai nào gái nhanh chân xuống thuyền.

Hoặc cũng có thể gia chủ hát:

Bây giờ đã đến giờ mùi/ Xin mời Chánh Sứ, xin mời Bù Đa (1)!

Dọc đường đi, các chàng trai vui vẻ hát tặng chú rể, nhưng chủ yếu là luyện giọng, sắp xếp đội hình, dự đoán các tình huống trong cuộc hát đấu với nhà gái. Thấy thuyền nhà trai tới, nhà gái thường chủ động hát hỏi, chẳng hạn:

Thuyền nào mà đến bến ta/ Mua tơ mua lụa hay là mua duyên?/ Thuyền quan thì đậu bến quan/ Thuyền buôn thuyền bán đậu sang bến người!

Nhà trai phải hát trả lời, sao cho phải lẽ. Chẳng hạn:

Không dưng thuyền đến bến này/ Vì tình, vì nghĩa vì dây tơ hồng...

Cũng có khi nhà gái hát chào xong lại đặt ra rất nhiều lý do để gây khó dễ cho nhà trai phải đợi chờ. Cuộc hát đối đáp diễn ra, có đám diễn ra nhanh nhưng không ít đám nhà trai phải chùn chân, mỏi gối đợi chờ. Khi nhà gái thương tình cho mở ngõ khách (dải lụa màu xanh được cởi ra) cho bắc cầu nối hai thuyền:

Cầu này cầu trúc cầu mai/ Cầu ân cầu ái, nối hai họ nhà...

Nhà gái hát mời nước, mời trầu ông bà Chánh Sứ, Bù Đa đại diện nhà trai, cuộc hát tiếp tục đối đáp đến khi nhà trai cởi được hai dải lụa ngõ cheo, ngõ hoa. Hát đám cưới hay nhất là hát ngõ hoa. Lúc này, trăng đã lên cao tỏa sáng mặt nước lung linh, đôi bên toàn thanh niên hát đối đáp thi tài. Nhà trai là người "mua hoa", nhà gái là người "bán hoa". Ẩn giấu trong những lời ca tiếng hát "mặc cả" giằng co là tình yêu lứa đôi tha thiết, đằm thắm, mặn mà mang đậm tính nhân văn. Chẳng hạn các chàng trai hát:

Hỡi nàng thấp thoáng ngõ hoa/ Hoa còn tươi tốt hay là hoa ôi?/ Mua hoa xin hỏi thật thà/ Hoa còn trong nhụy hay là ong châm?/ Mấy cơn gió lốc mưa dầm/ Hoa tàn nhị rữa có còn hỡi hoa?...

Nhà gái hát đáp lại:

Cũng thân cỏ nội hoa đồng/ Liệu chàng có kén một bông hoa hèn?/ Hoa thơm thoang thoảng mà bền/ Còn hơn hoa đỏ tím vàng mà hôi!/ Hoa này ngan ngát chàng ơi/ Hoa bền còn ở tay người cắm hoa!/ Cho dù gió táp mưa sa/ Che mưa che nắng biết là mấy công/ Cho dù ong bướm lượn quanh/ Nhụy còn phong kín ở trong hoa này!/ Hoa thơm hái tự vườn nhà/ Xin đừng chuộng rẻ hoa đường hỡi ai!...

Thường trong hát ngõ hoa có hát đố, hát giảng. Bắt đầu là hát hỏi về các loài hoa, cách trồng hoa rồi miên man đến hỏi nhà, hỏi họ hàng, về thuyền, về cá... và cuối cùng thường là than cảnh cá chậu chim lồng...rồi, trời sáng lúc nào không ai hay, có đám một đêm không được, nhà trai đành xin nhà gái trao cho tấm khăn hay chiếc nón đưa về để lấy ngày, rồi "tìm thầy tìm thợ" để đêm sau hát tiếp. Có đám cưới hát ba đêm mới đón được cô dâu sang thuyền. Trước khi bước sang thuyền nhà trai, bao giờ cô dâu cũng hát lạy ông bà, bố mẹ, hát từ biệt anh chị em bằng giọng than sụt sùi nước mắt. Phần lời hát chủ yếu trong đám cưới trên thuyền của ngư dân vạn chài vùng Đông Bắc cũng là hát

giao duyên. Những lời hát đối, hát đáp, hát giảng ở ngõ hoa thường gặp trong hát chèo đường và ngược lại.

Như vậy, những hoạt động, và nội dung sẽ được trưng bày, trình diễn ở Trung tâm Văn hóa nổi Cửa Vạn, là đối tượng chính của Trung tâm. Tuy nhiên, trước những thay đổi đến chóng mặt của cuộc sống hiện đại, đời sống văn hóa của ngư dân làng chài Cửa Vạn, đã chuyển sang một bình diện, sắc thái mới, một số nét văn hóa truyền thống nơi đây phần nào đã bị mai một. Đám cưới truyền thống mang "chất" riêng của làng chài không còn tổ chức như cũ nữa, các hình thức hát giao duyên, hò biển, hát đám cưới vốn là "đặc sản văn hóa" riêng... tuy còn người thuộc, người hát, song phần lớn lại tập trung ở những người vào độ tuổi "xưa nay hiếm". Hiện nay, chưa có một sự thống kê, điều tra về số thanh niên cụ thể ở Cửa Vạn tiếp nối được truyền thống văn hóa làng chài, song theo quan sát thì số lượng ấy không nhiều, thậm chí hiếm hoi. Ngày 3 tháng 11 năm 2002, UNESCO đã thông qua bản "Tuyên bố toàn cầu về đa dạng văn hóa". Nội dung của tuyên bố này được nhiều người chú ý là vấn đề 'bản sắc văn hóa" của các dân tộc. Làm thế nào để bảo tồn, phát huy các nền văn hóa, giữ vững bản sắc trong khi thế giới đang có sự "đối thoại giữa các nền văn minh", đang toàn cầu hóa, đa dạng văn hóa...? Từ cái vĩ mô, trở về cái vi mô, cụ thể là giữ gìn văn hóa gốc của ngư dân làng chài Vịnh Hạ Long, xem ra, cũng không nằm ngoài quỹ đạo của vòng quay đa dạng văn hóa. Việc giữ gìn bản sắc văn hóa làng chài, đã đến lúc cần gióng một hồi chuông lớn cho dù chúng ta cũng đã có ý thức giữ gìn, bảo tồn và đã có những hành động cụ thể, thiết thực... Truyền thống và hiện đại, quá khứ và tương lai, cái cũ và cái mới, tiến bộ và lạc hậu... như đan xen vào nhau làm nên một văn hóa làng chài đa sắc thái. Khi Trung tâm Văn hóa Cửa Vạn đi vào hoạt động, chắc rằng vấn đề bản sắc văn hóa làng chài sẽ được chú trọng hơn, người dân làng chài sẽ được sống trong một không gian văn hóa của chính mình. Mọi người mong đợi ở ngư dân làng chài một tinh thần, một thái độ bảo tồn và gìn giữ những giá trị văn hóa của tổ tiên truyền lại. Cùng với Trung tâm Văn hóa nổi Cửa Vạn, chúng ta hy vọng rằng, những giá trị văn hóa truyền thống làng chài sẽ được bảo tồn và phát huy, đời sống văn hóa và kinh tế của ngư dân làng chài sẽ được nâng cao, Vịnh Hạ Long sẽ được toàn thế giới quan tâm hơn bởi biết bao điều bí ẩn, kì thú, hấp dẫn về con người đang cần khám phá vẫn còn ở phía trước.

NC-VH

(1) Ông bà mối

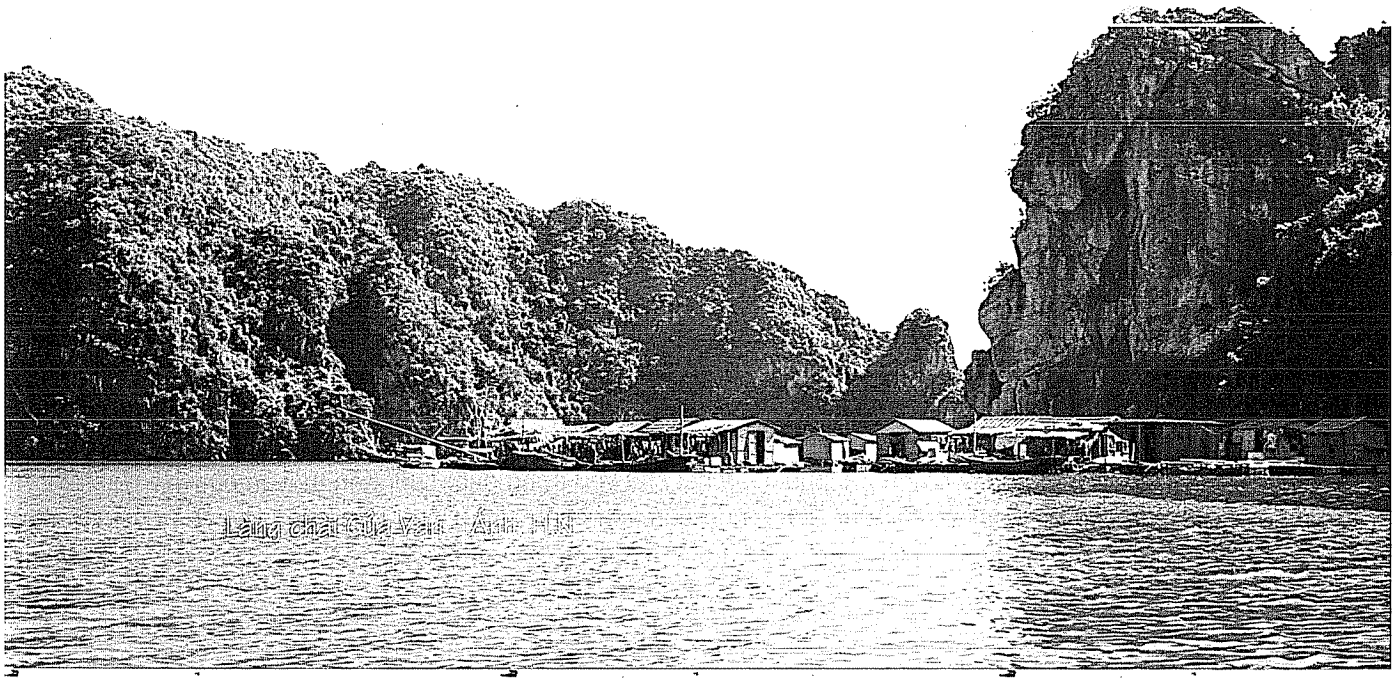

Làng chài Cửa Vạn - Ảnh: HT